

PROCY I
PROCY I



PROCY I là giải pháp được sử dụng cho hệ thống vách trần trong nhà: văn phòng, phòng sạch, kho lạnh.

Sản phẩm sử dụng lõi cách nhiệt PIR cho chất lượng cách nhiệt cao khả năng chống cháy lan cao, phù hợp với các điều kiện sử dụng từ -50°C đến 60°C với chênh lệch nhiệt độ giữa bên trong và ngoài phòng lên đến 80°C.

Ngàn panel được thiết kế đặc biệt đảm bảo hiệu suất cách nhiệt của sản phẩm, ngăn ẩm.

Sản phẩm được ứng dụng cho các công trình:

- Kho lạnh
- Phòng sạch, phòng mổ
- Các tòa nhà thương mại và văn phòng
- Cơ sở chế biến thực phẩm, dược phẩm



PROCY I is a solution applied for indoor walling & ceiling of building such as office, clean room, cold storage.

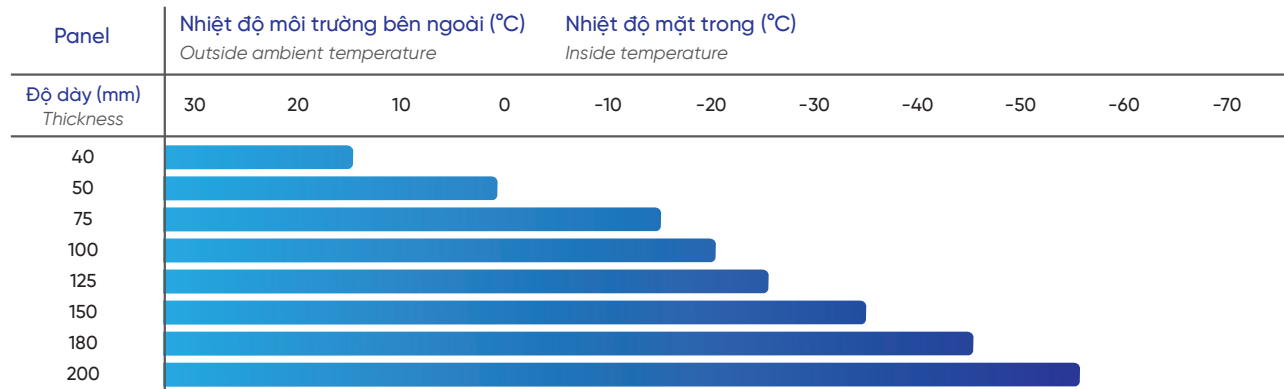
The product with HIPiR insulation deliver high performance thermal insulation, noncombustibility, suitable for temperature condition from -50°C to 60°C , and temperature difference between indoor and outdoor upto 80°C .

Hidden screw profile mount is specially designed to ensure high performance thermal insulation, humidity proof.

Application:

- Cold, cool storage
- Clean room
- Office & commercial buildings
- Food processing, Pharmacy

DÒNG NHIỆT ÁP DỤNG
APPLICABLE HEAT FLOW



HEAT TRANSMISSION

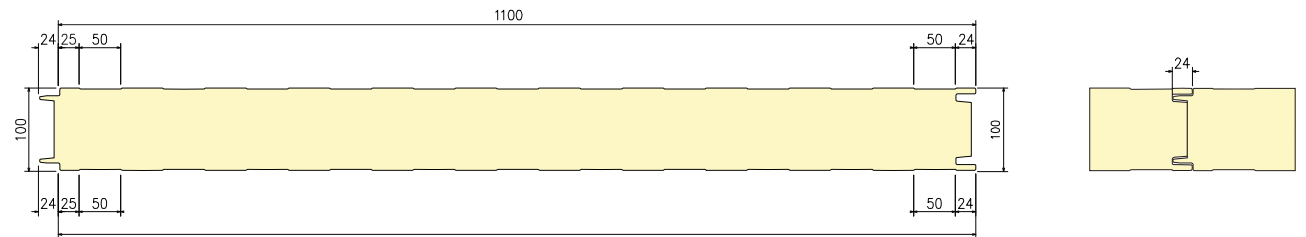
$$q = (\lambda \times \Delta t) / D$$

q: mật độ dòng nhiệt
 $\lambda = 0.021 \text{ W/m.K}$ hệ số truyền nhiệt
 Δt : chênh lệch nhiệt độ
 mặt ngoài và trong
 M: chiều dày panel (m)
 $q \leq 10 \text{ W/m}^2$ mật độ dòng nhiệt
 thiết kế cho hệ thống

Độ dày (mm) \ Thickness	Nhiệt độ khác nhau (°C)/Temperature difference																
		25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
	40	13.12															
	50	10.05	12.60	14.7	16.8												
	75	7.0	8.4	9.8	11.2	12.06	14	15.4									
	100	5.25	6.3	7.35	8.4	9.45	10.5	11.55	12.6	13.65	14.7						
	125	4.2	5.04	5.88	6.72	7.56	8.4	9.24	10.08	10.92	11.76	12.6	13.44	14.28			
	150	3.5	4.2	4.9	5.6	6.3	7	7.7	8.4	9.1	9.8	10.5	11.2	11.9	12.6	13.3	14
	180	2.92	3.5	4.08	4.67	5.25	5.83	6.42	7	7.58	8.17	8.75	9.33	9.92	10.5	11.08	11.67
	200	2.625	3.15	3.68	4.2	4.72	5.25	5.78	6.3	6.82	7.35	7.88	8.4	8.92	9.45	9.98	10.5

KÍCH THƯỚC PANEL VÀ CHI TIẾT LIÊN KẾT

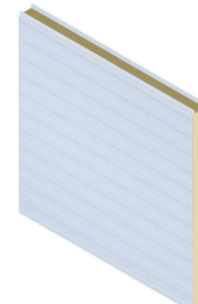
DIMENSSION & CONNECTION DETAILS



MẪU GÂN
RIB TYPE



PHẪNG
FLAT



GÂN LỚN
LINEAR

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA PANEL PROCY-I 1100

TECHNICAL DATA

Thông số/Items	Giá trị/Value							
Độ dày sản phẩm [mm] Thickness	40	50	75	100	125	150	180	200
Khổ hữu dụng [mm] Width	1100							
Chiều dài [mm] Length	2000 ÷ 16000							
Tỉ trọng [kg/m³] Density	40 ± 2							
Trọng lượng [kg/m²] (0.46/0.46 mm) Weight	8.77	9.19	10.24	11.29	12.34	13.39	14.65	15.49
Quy cách đóng gói [Tấm/kiện] Packaging	24	20	14	10	8	7	6	5
Hệ số truyền nhiệt [W/m.K] Thermal transmission ratio	0.020 - 0.022							
Độ truyền nhiệt tổng U _d [W/m².K] Total thermal transmission	0.54	0.43	0.28	0.21	0.17	0.14	0.12	0.10
Nhiệt trở R [m².K/W] Thermistor	1.84	2.33	3.58	4.79	5.97	7.16	8.60	9.57
Độ cách âm R _w (C, C _p) Accoustic ratio	≥ 24 dB							
Chống cháy lan [DIN 4120] Non-combustibility	Class B1							
Phản ứng với lửa [EN 13501-1] Flame reaction	B-s1, d0							
Khả năng chống cháy Fire resistance	-	EI 15	-	-	-	EI 60	-	-
Bề mặt ngoài Outside	Thép mạ nhôm kẽm COLORBOND for Panel hoặc Inox 0.4 - 1 mm Colorbond steel or stainless steel							
Bề mặt trong Inside	Thép mạ nhôm kẽm COLORBOND for Panel hoặc Inox 0.4 - 1 mm Colorbond steel or stainless steel							
Lõi cách nhiệt Insulating core	Foam closed cell PIR							
Phương pháp lắp đặt Installation	Lắp đứng hoặc ngang Horizontal or vertical installation							